

	n v tính	T ng s	Chia ra		
			Xã mi n núi	Xã vùng cao	Xã ng b ng, trung du
<b>T ng s h</b>	<b>%</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>
<i>Chia theo gi i tính c a ch h</i>					
- Ch h là nam	%	76,0	76,7	71,8	76,5
- Ch h là n	%	24,0	23,3	28,2	23,6
<i>Chia theo dân t c c a ch h</i>					
- Kinh	%	69,4	69,0	17,5	81,1
- Tày	%	0,0	0,0	0,0	0,0
- Thái	%	0,0	0,0	0,0	0,0
- M ng	%	0,0	0,0	-	0,0
- Nùng	%	0,1	0,2	0,1	0,0
- Dao	%	0,0	0,0	-	-
- Gia rai	%	0,0	0,0	-	0,0
- Ê ê	%	0,0	0,0	-	0,0
- Ch m	%	14,3	13,1	0,5	18,3
- Kh me	%	0,0	0,0	-	0,0
- Các dân t c khác	%	16,2	17,7	81,8	0,5
<i>Chia theo lo i h</i>					
- H nông nghi p	%	58,3	56,5	89,0	53,0
- H lâm nghi p	%	0,6	1,2	0,7	0,1
- H th y s n	%	7,6	11,8	0,0	5,8
- H diêm nghi p	%	0,8	0,5	-	1,2
- H công nghi p	%	4,7	4,4	0,4	5,9
- H xây d ng	%	4,5	3,2	0,6	6,4
- H th ng nghi p	%	8,0	7,5	4,3	9,2
- H v n t i	%	1,6	1,7	0,2	1,7
- H d ch v khác	%	9,7	8,8	3,9	11,7
- H khác	%	4,4	4,4	1,0	5,1
<i>Chia theo ngu n thu nh p l n nh t c a h trong 12 tháng qua</i>					
- Nông, lâm, th y s n và diêm nghi p	%	66,6	69,6	88,8	59,4
+ Nông nghi p	%	86,2	80,0	99,2	87,8
+ Lâm nghi p	%	1,0	1,8	0,8	0,2
+ Th y s n	%	11,6	17,3	0,0	10,0
+ Diêm nghi p	%	1,2	0,8	-	2,0
- Công nghi p, xây d ng	%	9,4	7,6	1,0	12,6
- Th ng nghi p, v n t i, d ch v khác	%	19,2	17,8	8,6	22,6
- Ngu n khác	%	4,9	4,9	1,6	5,5